

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

**Chú Giải Bốn Sách Tin Lành
Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ
TL018 Đức Chúa Jesus Chịu Báp-tem
và Lời Chứng của Giảng Báp-tít
Ma-thi-ơ 3:13-17; Mác 1:9-11; Lu-ca 3:21-22;
Giăng 1:15-18, 29-34**

**Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla**

Ma-thi-ơ 3:13-17

13 Thế rồi, Đức Chúa Jesus từ Ga-li-lê đến với Giăng, tại sông Giô-đanh, để chịu báp-tem bởi người.

14 Tuy nhiên, Giăng đã ngăn cản Ngài, thưa rằng: Tôi có nhu cầu được báp-tem bởi Ngài mà Ngài lại đến với tôi?

15 Nhưng Đức Chúa Jesus đáp lời, phán với người: Bây giờ, cứ làm! Vì như vậy, ấy là chúng ta làm trọn mọi sự công chính. Vậy, người đã chiều ý Ngài.

16 Chịu báp-tem xong, Đức Chúa Jesus liền trỗi dậy khỏi nước. Kìa, các tầng trời đã được mở ra trên Ngài. Ngài đã thấy Đấng Thần Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài.

17 Kìa, có tiếng từ trời phán: Đây là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!

Mác 1:9-11

9 Đã xảy ra, trong những ngày đó, Đức Chúa Jesus đã đến từ Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Ngài đã được làm báp-tem bởi Giăng, trong sông Giô-đanh.

10 Vừa khi trỗi dậy khỏi nước, Ngài đã thấy các tầng trời được mở ra, và

Đấng Thần Linh như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài.

11 Có tiếng từ trời: Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!

Lu-ca 3:21-22

21 Khi tất cả dân chúng đã được báp-tem, đã xảy ra, Đức Chúa Jesus cũng đã chịu báp-tem. Ngài đang cầu nguyện thì trời đã được mở ra.

22 Đức Thánh Linh đã ngự xuống trên Ngài, trong một thân thể có hình dạng như chim bồ câu. Có tiếng đã đến từ trời, phán: Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Ngươi, Ta đã thỏa lòng!

Giăng 1:15-18

15 Giăng làm chứng về Ngài và đã kêu lên rằng: Đây là Đấng mà ta đã nói, Đấng đến sau ta hằng có trước ta, vì Ngài hằng có trước ta.

16 Từ sự đầy dẫy của Ngài, hết thảy chúng ta đã nhận, ơn càng thêm ơn.

17 Vì luật pháp đã được ban cho qua Môi-se, còn ơn và lễ thật đã đến qua Đức Chúa Jesus Christ.

18 Chẳng ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ, ngoài Đấng Con Một, Đấng ở trong lòng của Đức Cha. Ngài đã giải bày về Thiên Chúa. ["Ở trong lòng" là một thành ngữ, có nghĩa: rất gần gũi, thân mật. Xem Lu-ca 16:22-23.]

Giăng 1:29-34

29 Ngày hôm sau, Giăng nhìn thấy Đức Chúa Jesus đang đến với người thì nói: Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian.

30 Đây là về Đấng mà ta đã nói, sau ta, có một người đến, là Đấng đã thực hữu trước ta, vì Ngài hằng có trước ta.

31 Ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng để Ngài được tỏ ra cho dân I-sơ-ra-ên nên ta đến, làm báp-tem trong nước.

32 Giăng lại làm chứng, nói rằng: Ta đã thấy Đấng Thần Linh giáng xuống từ trời, như chim bồ câu, và ở lại trên Ngài.

33 Ta vốn chẳng biết Ngài nhưng Đấng đã sai ta làm báp-tem trong nước, chính Đấng ấy, đã phán với ta: Trên Đấng mà ngươi sẽ thấy Đấng Thần Linh ngự xuống và ở lại trên Ngài, ấy là Đấng làm báp-tem trong thánh linh.

34 Ta đã thấy và làm chứng rằng: Đây là Con của Đức Chúa Trời.

Trong bài này, chúng ta sẽ học về sự kiện Đức Chúa Jesus được báp-tem trong sông Giô-đanh; lời chứng của Đức Chúa Trời, sự ấn chứng của Đức Thánh Linh, và lời chứng của Giảng Báp-tít về địa vị và mục vụ của Đức Chúa Jesus.

Ma-thi-ơ 3:13-15

13 Thế rồi, Đức Chúa Jesus từ Ga-li-lê đến với Giảng, tại sông Giô-đanh, để chịu báp-tem bởi người.

14 Tuy nhiên, Giảng đã ngăn cản Ngài, thưa rằng: Tôi có nhu cầu được báp-tem bởi Ngài mà Ngài lại đến với tôi?

15 Nhưng Đức Chúa Jesus đáp lời, phán với người: Bây giờ, cứ làm! Vì như vậy, ấy là chúng ta làm trọn mọi sự công chính. Vậy, người đã chiều ý Ngài.

Mác 1:9

9 Đã xảy ra, trong những ngày đó, Đức Chúa Jesus đã đến từ Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Ngài đã được làm báp-tem bởi Giảng, trong sông Giô-đanh.

Lu-ca 3:21a

21 Khi tất cả dân chúng đã được báp-tem, đã xảy ra, Đức Chúa Jesus cũng đã chịu báp-tem.

“Trong những ngày đó” là trong những ngày mà Giảng Báp-tít rao giảng và làm báp-tem cho dân chúng, trong đồng vắng, bên bờ sông Giô-đanh.

Đức Chúa Jesus đã từ thành Na-xa-rét thuộc xứ Ga-li-lê, đến tận nơi Giảng Báp-tít đang thi hành mục vụ để được ông làm báp-tem cho Ngài. Từ Na-xa-rét đến Bê-tha-ni bên kia sông Giô-đanh là một hành trình dài chừng 130 km, cần ít nhất là ba ngày đi đường. Cuộc hành trình này đã mở đầu cho việc Đức Chúa Jesus sẵn sàng bước vào chức vụ. Chúng ta không biết Ngài đã nói gì với bà Ma-ri và các em của Ngài về việc Ngài bắt đầu mục vụ. Nhưng chúng ta có thể hiểu rằng, Ngài đã có lời từ giã gia đình và nói về chức vụ mà Ngài sẽ bước vào, nhất là giao việc chăm sóc mẹ lại cho các em đã trưởng thành.

Khi đã gặp được Giảng Báp-tít, Đức Chúa Jesus chờ cho hết thầy mọi người đã được báp-tem xong thì mới tỏ cho Giảng Báp-tít biết rằng, Ngài cũng muốn được báp-tem.

Giăng Báp-tít là người được đầy đầy thánh linh, nhận biết ngay Đức Chúa Jesus là Đấng Christ. Vì thế, ông đã ngăn cản sự Ngài chịu báp-tem bởi ông. Giăng Báp-tít biết rõ, ông làm báp-tem cho những người tin nhận lời rao giảng của ông như là một nghi thức thể hiện lòng ăn năn của họ. Sự họ được nhấn chìm trong nước tiêu biểu cho sự họ quyết tâm muốn được thanh tẩy tâm lòng và đời sống tội lỗi. Phép báp-tem Giăng Báp-tít làm cho họ là để chuẩn bị tâm lòng của những người ăn năn tội, muốn nhận được sự cứu rỗi sẽ đến từ Đấng Christ. Sự thanh tẩy bên trong chỉ có thể được thực hiện bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, sau khi một người ăn năn tội và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ.

Đức Chúa Jesus không hề phạm tội. Ngài không cần nhận lãnh sự báp-tem vào trong sự ăn năn. Giăng Báp-tít không thể báp-tem Đức Chúa Jesus vào trong sự ăn năn. Trái lại, chính Giăng Báp-tít cần được Đức Chúa Jesus báp-tem ông vào trong thánh linh.

Mặc dù Giăng Báp-tít đã được đầy đầy thánh linh từ trong lòng mẹ (Lu-ca 1:15) và ông vẫn đang được đầy đầy thánh linh trong khi thi hành mục vụ. Nhưng sự được đầy đầy thánh linh đó chỉ là tạm thời, cho mục vụ của ông. Còn sự được báp-tem vào trong thánh linh bởi Đức Chúa Jesus là sự đời đời được đầy đầy và bao phủ bởi sức sống và sức mạnh của Thiên Chúa; là được nhúng chìm vào trong Vương Quốc Trời.

Đức Chúa Jesus đã bảo Giăng Báp-tít cứ làm báp-tem cho Ngài. Sự Giăng Báp-tít làm báp-tem cho Đức Chúa Jesus và sự Đức Chúa Jesus chịu được báp-tem bởi ông là việc làm công chính đối với ông và đối với Chúa. Đó là vì không phải Giăng Báp-tít báp-tem Đức Chúa Jesus vào trong sự ăn năn; mà là ông báp-tem Ngài vào trong chức vụ của Đấng Christ, báp-tem Ngài vào trong sự gánh chịu án phạt của tội lỗi thay cho toàn thể loài người, báp-tem Ngài vào trong sự chết và sự sống lại. Chúng tôi xin trích đăng phần dưới đây trong bài “Ý Nghĩa Các Phép Báp-tem Trong Thánh Kinh” [1].

[Trích:]

Hình ảnh Đức Chúa Jesus trầm mình dưới dòng nước của sông Giô-đanh tiêu biểu cho sự Ngài chết thay cho tội lỗi của toàn thể nhân loại, dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Cha. Đức Thánh Linh nhắc cho chúng ta nhớ, sự tương quan giữa phép báp-tem bằng nước trong Đấng Christ và sự Đức Chúa Trời đoán phạt thế gian tội lỗi trong Cơn Nước Lụt (I Phi-e-rơ 3:20-21).

Hình ảnh Đức Chúa Jesus ra khỏi nước tiêu biểu cho sự phục sinh vinh hiển sau khi chết của Ngài. Sự chết không có quyền trên Ngài. Ngài đắc

thắng và cầm quyền trên sự chết (Khải Huyền 1:18).

Hình ảnh Đức Thánh Linh lấy hình chim bồ câu giáng đậu trên Đức Chúa Jesus tiêu biểu cho sự Đức Chúa Cha ban cho thần quyền, tức thánh linh, vô giới hạn (Giăng 3:34), trên con người xác thịt Jesus để Ngài thi hành công vụ của đấng tiên tri, thầy tế lễ, và nhà vua; là ấn chứng Ngài là Đấng được xức dầu, tức Đấng Mê-si-a, tức Đấng Christ đã được hứa trong Thánh Kinh.

(Mê-si-a là tiếng Hê-bơ-rơ, Christ là tiếng Hy-lạp, cả hai đều có nghĩa: “Đấng được xức dầu”, nghĩa là được Đức Chúa Trời kêu gọi, biệt riêng, ban cho thánh linh để thi hành sứ mạng cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jesus được xức dầu để: (1) “giải bày về Thiên Chúa” (Giăng 1:18) tức làm tiên tri, (2) dâng chính mình Ngài làm của lễ chuộc tội cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:11-12) tức làm thầy tế lễ thượng phẩm, và (3) làm Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa (Khải Huyền 17:14; 19:16) để cai trị cơ nghiệp của Đức Chúa Trời).

Vì thế, phép báp-tem Đức Chúa Jesus chịu tại sông Giô-đanh là phép báp-tem vào trong chức vụ, vào trong thần quyền. Phép báp-tem đó không phải chỉ là phép báp-tem bằng nước mà còn là phép báp-tem bằng thánh linh mà Đức Chúa Cha đã làm trên con người xác thịt Jesus để Ngài trở thành “Đấng Christ”. Một người phải có đầy đủ thần quyền thì mới có thể thi hành chức vụ Đức Chúa Trời giao phó. Trọng điểm trong các chức vụ của Đức Chúa Jesus là sự dâng mạng sống mình làm của lễ chuộc tội cho toàn thể nhân loại, nhờ đó nhân loại được Đức Chúa Trời tha tội. Sự hy sinh của Đức Chúa Jesus khiến những ai tin nhận sự chết chuộc tội của Ngài được tha tội là một sự công chính (thỏa mãn sự đòi hỏi của luật pháp Đức Chúa Trời) cần phải làm để nhân loại được cứu rỗi. Công chính vì tội lỗi bị đoán phạt. Công chính vì Đức Chúa Jesus đã gánh thay hình phạt cho nhân loại thì bất kỳ ai tin nhận sự chết thay của Ngài đều nhận được sự công bố sạch tội trước mặt Đức Chúa Trời.

[Hết trích]

Giăng Báp-tít đã đồng ý làm báp-tem cho Đức Chúa Jesus. Ngài đã được Giăng Báp-tít nhúng chìm trong sông Giô-đanh. Đó là bước thứ nhì trong sự Đức Chúa Jesus chuẩn bị cho chức vụ.

Ma-thi-ơ 3:16-17

16 Chịu báp-tem xong, Đức Chúa Jesus liền trỗi dậy khỏi nước. Kìa, các tầng trời đã được mở ra trên Ngài. Ngài đã thấy Đấng Thần Linh của Đức

Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài.

17 Kia, có tiếng từ trời phán: Đây là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!

Mác 1:10-11

10 Vừa khi trỗi dậy khỏi nước, Ngài đã thấy các tầng trời được mở ra, và Đấng Thần Linh như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài.

11 Có tiếng từ trời: Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!

Lu-ca 3:21b-22

21...Ngài đang cầu nguyện thì trời đã được mở ra.

22 Đức Thánh Linh đã ngự xuống trên Ngài, trong một thân thể có hình dạng như chim bồ câu. Có tiếng đã đến từ trời, phán: Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Ngươi, Ta đã thỏa lòng!

Sau khi được báp-tem và trỗi dậy từ trong nước, Đức Chúa Jesus đã cầu nguyện. Thánh Kinh không ghi lại nội dung lời cầu nguyện của Đức Chúa Jesus vào lúc ấy. Nhưng chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Chúa Jesus đã dâng lời tôn vinh và cảm tạ Đức Chúa Trời, về chức vụ làm Đấng Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài. Ngài đang cầu nguyện thì các tầng trời đã mở ra.

Lu-ca 3:21 dùng danh từ “trời” (G3772) với hình thức số ít, hàm ý chỉ bầu khí quyển của địa cầu là tầng trời vật chất mà chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Có lẽ Lu-ca nói đến sự kiện mọi người đang có mặt trong lúc Đức Chúa Jesus chịu báp-tem đã nhìn thấy, và cũng chỉ có thể nhìn thấy, tầng trời thứ nhất được mở ra.

Ma-thi-ơ 3:16 và Mác 1:10 dùng danh từ “trời” với hình thức số nhiều. Theo Thánh Kinh, có ít nhất là ba tầng trời. Hai tầng trời vật chất là bầu khí quyển của địa cầu và khoảng không gian bao la của vũ trụ. Tầng trời thuộc linh, còn gọi là tầng trời thứ ba (II Cô-rinh-tô 12:2), có thiên đàng, là nơi ngự của Thiên Chúa. Có lẽ Ma-thi-ơ và Mác nói đến sự kiện Đức Chúa Jesus nhìn thấy, và chỉ có Ngài có thể nhìn thấy, cả ba tầng trời được mở ra.

Chúng ta thật sự không hiểu được thế nào là nhìn thấy tầng trời hoặc các tầng trời được mở ra. Trong trường hợp của Cháp Sự Ê-tiên thì ông nhìn thấy sự việc đang xảy ra trong thiên đàng (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:56). Trong trường hợp của Sứ Đồ Phi-e-rơ thì ông nhìn thấy một vật thể từ trời giáng xuống (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:11). Có lẽ trong trường hợp được ghi lại trong Lu-ca 3:21-22 thì

mọi người có mặt trong lúc Đức Chúa Jesus chịu báp-tem đã nhìn thấy một chim bồ câu từ trên trời đáp xuống, đậu trên Đức Chúa Jesus. Có lẽ trong trường hợp được ghi lại trong Ma-thi-ơ 3:16 và Mác 1:10 thì Đức Chúa Jesus đã nhìn thấy từ thiên đàng, Thiên Chúa trong thân vị Đấng Thần Linh đã lấy hình chim bồ câu, giáng xuống và đậu trên Ngài. Không ngoại trừ rằng, trong các trường hợp trời hay các tầng trời được mở ra, dù được nhìn thấy bằng con mắt xác thịt hay con mắt thiêng liêng, thì có các thiên tượng xảy ra. Có thể là hiện tượng mây bị vén ra hay bị cuộn lại; hoặc có sự chuyển động của không khí làm thành một cơn gió xoáy hình cột, từ trời xuống đất...

Thánh Kinh không ghi rõ là Đấng Thần Linh trong hình thể xác thịt của chim bồ câu đã đậu nơi nào trên thân thể của Đức Chúa Jesus. Có thể đậu trên đầu, có thể đậu trên vai.

Ma-thi-ơ và Mác diễn tả Đấng Thần Linh ngự xuống như chim bồ câu là ghi chép theo sự quan sát. Trong khi đó, Lu-ca ghi chép theo cách giải thích: Đức Thánh Linh đã ngự xuống, trong một thân thể có hình dạng như chim bồ câu. Từ ngữ “thân thể” (G4984) được dùng để chỉ một thân thể vật chất. Thân thể vật chất đó có hình dạng giống như chim bồ câu, hàm ý, đó không phải là chim bồ câu mà là một thực thể vật chất có hình dạng giống như chim bồ câu. Từ sự kiện này mà chim bồ câu được dùng làm hình ảnh tiêu biểu cho Thiên Chúa Đấng Thần Linh.

Ma-thi-ơ và Mác dùng danh xưng “Đấng Thần Linh” nhưng Lu-ca thì dùng danh xưng “Đức Thánh Linh”. Danh xưng Đấng Thần Linh được dùng để gọi Thiên Chúa trong thân vị Đấng Thần Linh khi Ngài hành động bên ngoài thân thể xác thịt của một người. Danh xưng Đức Thánh Linh được dùng khi Ngài hành động bên trong thân thể xác thịt của một người. Trong khi Ma-thi-ơ và Mác ghi lại sự hành động của Đấng Thần Linh bên ngoài thân thể của Đức Chúa Jesus thì Lu-ca đã dùng danh xưng Đức Thánh Linh để hàm ý, cùng lúc, Đấng Thần Linh lấy hình chim bồ câu đậu trên thân thể xác thịt của Đức Chúa Jesus thì Ngài cũng đã ngự vào trong thân thể xác thịt của Đức Chúa Jesus.

Ma-thi-ơ, Mác, và Lu-ca đều ghi lại là có tiếng phán từ trời; nhưng nội dung tiếng phán có khác nhau một chút.

- Ma-thi-ơ: *“Đây là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!”*
- Mác: *“Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng!”*
- Lu-ca: *“Ngươi là Con yêu dấu của Ta! Trong Ngươi, Ta đã thỏa lòng!”*

Tiếng phán do Ma-thi-ơ ghi lại trên đây còn được phán tương tự trong sự kiện

Đức Chúa Jesus biến hóa, như được ghi trong Ma-thi-ơ 17:5 và II Phi-e-rơ 1:17. Cách dùng đại danh từ “đây” (G3778) của Ma-thi-ơ khiến cho chúng ta hiểu rằng, tiếng phán được phán chung cho những người đang có mặt lúc ấy để giới thiệu về Đức Chúa Jesus cho họ. Cách dùng đại danh từ “người” (G4771) của Mác và Lu-ca khiến cho chúng ta hiểu rằng, tiếng phán được phán riêng với Đức Chúa Jesus. Vậy, thật ra Đức Chúa Trời đã phán chung với mọi người hay Ngài đã phán riêng với Đức Chúa Jesus? Chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Chúa Trời cùng lúc, vừa phán chung với mọi người vừa phán riêng với Đức Chúa Jesus. Có nghĩa là, tiếng phán như được ghi lại trong Ma-thi-ơ thì mọi người cùng nghe, nhưng tiếng phán như được ghi lại trong Lu-ca thì chỉ có Đức Chúa Jesus nghe. Về sau, có lẽ Đức Chúa Jesus đã thuật lại cho các sứ đồ, bà Ma-ri và các em của Ngài, về tiếng phán riêng, dành cho Ngài. Còn Giăng Báp-tít và những người có mặt lúc Đức Chúa Jesus chịu báp-tem đã thuật lại tiếng phán mà họ nghe, như Ma-thi-ơ đã ghi chép.

Nhưng tại sao Mác ghi rằng: “Trong Con ấy, Ta đã thỏa lòng” còn Lu-ca thì lại ghi rằng: “Trong Người, Ta đã thỏa lòng”? Đại danh từ được dịch là “Con ấy” (G3739) trong tiếng Hy-lạp có thể dùng cho bất cứ một thực thể nào. Có thể dịch là: đáng ấy, người ấy, kẻ ấy, vật ấy, sự việc ấy... Chúng ta có thể hiểu rằng, Mác đã kết hợp phần đầu tiếng phán dành riêng cho Đức Chúa Jesus với phần cuối tiếng phán dành chung cho mọi người. Việc ghi chép bốn sách Tin Lành đã xảy ra nhiều năm, có thể là hàng chục năm, ít nhất là một phần tư thế kỷ, sau khi các sự việc đã xảy ra. Mác đã ghi chép theo trí nhớ những gì ông được nghe thuật lại. Đức Thánh Linh đã thần cảm cho Mác, trong khi ông ghi chép. Chúng ta hiểu rằng, Ngài cho phép Mác kết hợp hai tiếng phán làm một để xác nhận sự ghi chép của Ma-thi-ơ và Lu-ca đều đúng với thực tế.

Tiếng phán của Đức Chúa Trời chính là lời Ngài làm chứng về Đức Chúa Jesus. Lời chứng xác nhận Đức Chúa Jesus là Con của Đức Chúa Trời và là Con được Ngài yêu vô cùng.

Trong Đức Chúa Jesus, Đức Chúa Trời đã thỏa lòng. Động từ “thỏa lòng” (G2106) được dùng với thời quá khứ, hàm ý, từ khi Đức Chúa Jesus ra đời cho tới thời điểm ấy, khoảng 30 năm đã trôi qua, đời sống của Đức Chúa Jesus hoàn toàn đẹp lòng Đức Chúa Trời nên Đức Chúa Trời đã thỏa lòng về mọi sự trong Đức Chúa Jesus.

Sự kiện Đấng Thần Linh ngự xuống trên Đức Chúa Jesus trong hình thể của chim bồ câu cùng với tiếng phán từ trời là sự ấn chứng cho chức vụ Đấng Christ của Đức Chúa Jesus. Ấn chứng có nghĩa đen là đóng dấu để chứng nhận tính trung thực; có nghĩa bóng là một hình thức công nhận một sự thật. Đức Chúa Trời và Đấng Thần Linh cùng chứng nhận con người xác thịt mang

tên Jesus thực sự là Con của Đức Chúa Trời, là Đấng Christ đã được hứa.

Các chi tiết trong sự Đức Chúa Jesus được báp-tem cũng chứng minh về một Thiên Chúa thực hữu trong ba thân vị. Thân vị Đức Chúa Trời đã từ trên trời phán xuống. Thân vị Đấng Thần Linh đã hiện ra trong hình thể của chim bồ câu. Thân vị Ngôi Lời đã nhập thể làm người, mang tên Jesus.

Tiếp theo đây, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa lời Giảng Báp-tít làm chứng cho Đức Chúa Jesus về địa vị và mục vụ của Ngài.

Giăng 1:15-16

15 Giăng làm chứng về Ngài và đã kêu lên rằng: Đây là Đấng mà ta đã nói, Đấng đến sau ta hằng có trước ta, vì Ngài hằng có trước ta.

16 Từ sự đầy dẫy của Ngài, hết thảy chúng ta đã nhận, ơn càng thêm ơn.

Rất có thể các lời chứng trên đây đã được Giăng Báp-tít nói ra, khi Đức Chúa Jesus đến gặp ông để được làm báp-tem. Và như vậy, ngoài hai chứng ở trên trời từ Đức Chúa Trời và Đấng Thần Linh, còn có lời chứng ở trên đất của Giăng Báp-tít về Đức Chúa Jesus, trong ngày Đức Chúa Jesus được báp-tem vào trong chức vụ Đấng Christ.

Trước đó, trong các lời rao giảng của mình, Giăng Báp-tít đã nói, Đấng đến sau ông mạnh hơn ông. Ông không xứng đáng để xách giày cho Ngài hoặc mở dây giày cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-tem trong thánh linh và trong lửa. Giờ đây, có lẽ Giăng Báp-tít đang chỉ vào Đức Chúa Jesus mà nói rằng, Ngài là Đấng mà ông đã rao giảng.

Ngài đã đến sau ông trong sự được sinh ra làm người và trong mục vụ. Nhưng Ngài hằng có trước ông. Động từ “có” (G2258) trong Giăng 1:15 và 1:30 được dùng với thời quá khứ vẫn tiếp diễn như trong Giăng 1:1. Ngài hằng có nghĩa là Ngài có từ trước vô cùng và có cho tới mãi mãi vô cùng.

Sự đầy dẫy của Đức Chúa Jesus là sự đầy dẫy mọi sự thuộc về Thiên Chúa: đầy dẫy ân điển và lẽ thật (Giăng 1:14), đầy dẫy thể trạng của Thiên Chúa (Cô-lô-se 2:9). Đầy dẫy ân điển của Thiên Chúa là đầy dẫy mọi thứ ơn Thiên Chúa ban cho muôn loài thọ tạo. Đầy dẫy lẽ thật của Thiên Chúa là đầy dẫy sự không hề thay đổi và sự thành tín của Thiên Chúa. Sự không hề thay đổi của Thiên Chúa là các đặc tính của Thiên Chúa và luật pháp của Ngài. Sự thành tín của Thiên Chúa là sự Ngài luôn làm thành mọi lời phán của Ngài. Đầy dẫy thể trạng của Thiên Chúa là đầy dẫy sự thực hữu của Thiên Chúa, chiếu ra vinh quang; mà sự vinh quang ấy đã được Đức Chúa Jesus Christ ban cho những ai thuộc về Ngài (Giăng 17:22).

“Hết thầy chúng ta đã nhận” là hết thầy loài người đã nhận lãnh ơn thương xót của Đức Chúa Trời, qua Đấng Christ. Vì qua Đấng Christ, ơn cứu rỗi được ban cho toàn thể loài người. Về sau, những ai thật lòng tin nhận Đấng Christ, mỗi ngày, trong đời sống của họ, họ cứ tiếp tục nhận lãnh đủ mọi thứ ơn từ Đức Chúa Trời, qua Đấng Christ:

“Vì Đức Chúa Trời đã yêu thế gian đến nỗi Ngài đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nơi Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh cửu. Vì Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài vào trong thế gian, chẳng phải để định tội thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.” (Giăng 3:16-17).

“Nhưng Đức Chúa Trời có quyền ban đầy đủ mọi thứ ơn cho các anh chị em, để các anh chị em luôn có sự đầy đủ mọi điều trong mọi sự, dư dật cho mọi việc lành.” (II Cô-rinh-tô 9:8).

“Vậy nên, có lời phán: Khi Ngài đã lên nơi cao, Ngài dẫn theo những người bị cầm tù, và ban các ơn cho loài người. [Thi Thiên 68:18]” (Ê-phê-sô 4:8).

Có mấy điều chúng ta cần suy nghĩ là:

- Chúng ta có tin rằng, từ sự đầy đủ của Đấng Christ, chúng ta đã nhận lãnh đủ mọi thứ ơn của Đức Chúa Trời, qua Đấng Christ?
- Chúng ta có hiểu rõ, vì sao mà chúng ta đã nhận lãnh các ơn của Thiên Chúa?
- Chúng ta đã phát huy những ơn mà chúng ta đã nhận lãnh như thế nào?
- Có phải chúng ta vẫn sống một đời sống mệt mỏi, vô mục đích như những người không biết Chúa?
- Có phải chúng ta đã bỏ quên các ơn mà Chúa đã ban cho chúng ta như người đầy tớ biếng nhác đã chôn đi ta-lăng của chủ ban cho (Ma-thi-ơ 25:18)?

Mong rằng, kể từ nay, mỗi chúng ta sẽ đánh giá đúng các ơn Chúa đã ban cho chúng ta và gắng sức dùng các ơn ấy mà phụng sự Chúa và phục vụ lẫn nhau mỗi ngày trong cuộc sống.

Giăng 1:17

17 Vì luật pháp đã được ban cho qua Mô-i-se, còn ơn và lễ thật đã đến qua Đức Chúa Jesus Christ.

Luật pháp được nói đến ở đây là luật pháp của Thiên Chúa đã được Đức Chúa Trời ban cho loài người qua Môi-se. Môi-se là người đã ghi chép luật pháp của Thiên Chúa trong năm sách đầu tiên của Thánh Kinh. Ngày nay, tà giáo trong các giáo hội mang danh Chúa dạy rằng, người tin Chúa không cần vâng giữ luật pháp của Chúa, như đã được ghi chép trong Cựu Ước. Nhưng Lời Chúa khẳng định:

- Luật pháp của Thiên Chúa là trọn vẹn, giúp ích cho linh hồn: *“Luật pháp của Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là trọn vẹn, bổ linh hồn lại. Sự chứng có của Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn sáng.”* (Thi Thiên 19:7).
- Những người vâng giữ luật pháp của Thiên Chúa thì được trọn vẹn và được phước: *“Phước cho những người trọn vẹn trong đường lối của mình, đi trong luật pháp của Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.”* (Thi Thiên 119:1).
- Con dân chân thật của Chúa sẽ giữ luật pháp của Thiên Chúa cho tới đời đời: *“Tôi sẽ hằng giữ luật pháp của Ngài cho tới đời đời!”* (Thi Thiên 119:44).
- Những ai yêu luật pháp của Thiên Chúa sẽ được bình an và không phạm tội: *“Những ai yêu luật pháp của Ngài được sự bình an lớn. Chẳng sự gì sẽ làm vấp ngã họ.”* (Thi Thiên 119:165).
- Chính Thiên Chúa phát huy luật pháp của Ngài: *“Đấng Tự Hữu Hằng Hữu thỏa lòng về sự công chính của Ngài. Ngài sẽ phát huy luật pháp, làm cho nó đáng tôn kính.”* (Ê-sai 42:21).
- Trong Giao Ước Mới, Thiên Chúa đặt luật pháp của Ngài trong lòng con dân của Ngài: *“Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà I-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta bên trong chúng nó và chép trong lòng của chúng nó. Ta sẽ làm Thiên Chúa của chúng nó và chúng nó sẽ làm dân Ta.”* (Giê-rê-mi 31:33).
- Dù trời đất có qua đi thì một nét chữ trong luật pháp của Thiên Chúa cũng không mất hiệu lực: *“Nhưng trời và đất qua đi thì dễ hơn một nét chữ của luật pháp mất hiệu lực.”* (Lu-ca 16:17).
- Con dân Chúa không vì đức tin mà bỏ luật pháp của Thiên Chúa: *“Vậy, chúng ta bởi đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.”* (Rô-ma 3:31).
- Luật pháp của Thiên Chúa là thánh, công chính, và tốt lành: *“Vậy, luật pháp là thánh, điều răn là thánh, công chính, và tốt lành.”* (Rô-ma 7:12).

- Người phạm luật pháp của Thiên Chúa là người kết quả tội: *“Còn ai kết quả tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp.”* (I Giăng 3:4).

Tuy nhiên, loài người đã không thể giữ trọn luật pháp của Thiên Chúa. Vì thế, qua Đấng Christ, loài người nhận được các ơn của Thiên Chúa, nhờ đó, họ được tha thứ mọi sự vi phạm của họ và có năng lực để sống theo luật pháp. Qua Đấng Christ, loài người còn có lẽ thật tức là có sự hiểu biết luật pháp của Thiên Chúa để yêu quý và tôn kính luật pháp, sống thỏa lòng trong luật pháp.

Giăng 1:18

18 Chẳng ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ, ngoài Đấng Con Một, Đấng ở trong lòng của Đức Cha. Ngài đã giải bày về Thiên Chúa. [“Ở trong lòng” là một thành ngữ, có nghĩa: rất gần gũi, thân mật. Xem Lu-ca 16:22-23.]

“Chẳng ai” là chẳng người nào, nói riêng về loài người. Vì các thiên sứ vẫn thường thấy mặt Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 18:10).

“Thấy Thiên Chúa” được nói đến ở đây là thấy trong thực tế, không phải thấy qua khái tượng, như Tiên Tri Ê-sai đã thấy (Ê-sai 6:1).

Đức Chúa Jesus được mang danh là Con Một của Đức Chúa Trời (Giăng 3:18), vì trong suốt khoảng thời gian từ khi Ngài được thai dựng trong lòng trinh nữ Ma-ri cho tới khi Ngài hoàn thành sự chết chuộc tội cho nhân loại, Ngài là người duy nhất được Đức Chúa Trời sinh ra. Sau khi Đức Chúa Jesus sống lại và vào thiên đàng thì Hội Thánh mới được thành lập. Kể từ đó, ai tin nhận Tin Lành thì được tái sinh bởi Đức Chúa Trời. Kể từ đó, Đức Chúa Jesus trở thành Con Đầu Lòng trong nhiều anh chị em cùng Cha (Rô-ma 8:29).

“Ở trong lòng...” là một thành ngữ, có nghĩa: rất gần gũi, thân mật. Thành ngữ là câu nói để diễn tả một điều gì đó vượt ra ngoài nghĩa đen của câu nói. Ở trong lòng ai đó có nghĩa là rất gần gũi, thân mật với người ấy. Câu nói: “Em sẽ mãi mãi ở trong lòng của anh” có nghĩa là đối với anh, em mãi mãi là người thân thiết mà anh yêu quý.

“Đấng ở trong lòng của Đức Cha” có nghĩa Ngài là Đấng rất gần gũi trong sự yêu thương mật thiết với Đức Chúa Trời. Động từ “ở” được dùng trong thời hiện tại nên chúng ta biết mệnh đề “ở trong lòng” là một thành ngữ, không thể hiểu theo nghĩa đen. Vì rõ ràng là khi Giăng Báp-tít nói như vậy thì Đức Chúa Jesus không đang ở trong lòng của Đức Chúa Trời, theo nghĩa đen.

Trước khi nhập thể làm người, Đức Chúa Jesus là Thiên Chúa trong thân vị Ngôi Lời. Ngài là Đấng trực diện với Đức Chúa Trời và Đấng Thần Linh. Sau khi

nhập thể làm người, Ngài là Đấng giải bày mọi sự về Thiên Chúa cho loài người. Và bất kỳ lúc nào, dù là trong thân vị Thiên Chúa hay trong thân vị loài người, Ngài vẫn rất gần gũi, thân mật với Đức Chúa Trời.

Giăng 1:29

29 Ngày hôm sau, Giăng nhìn thấy Đức Chúa Jesus đang đến với người thì nói: Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian.

“Ngày hôm sau” là ngày sau khi Giăng Báp-tít đã trả lời sự tra vấn của các thầy tế lễ và các người Lê-vi (Giăng 1:19-28).

Chúng ta không biết Đức Chúa Jesus đã trở lại tìm Giăng Báp-tít để làm gì. Nhưng khi Giăng Báp-tít nhìn thấy Ngài đang tiến đến gần ông thì ông đã nói: Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian.

Đây là lần thứ nhì Giăng Báp-tít giới thiệu Đức Chúa Jesus cho đám dân đông đang có mặt. Và lần này, ông gọi Ngài là: Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian.

“Chiên Con” là một trong các danh xưng của Đức Chúa Jesus Christ. Danh xưng ấy vẫn được Thánh Kinh dùng để gọi Ngài trong trời mới đất mới. Thực tế, danh xưng Chiên Con được dùng để gọi Ngài trong suốt sách Khải Huyền.

Chiên con thường được dùng trong sinh tế vào thời Cựu Ước. Đó phải là chiên đực tròn một năm tuổi, không tì, không vết. Chiên con thường được dùng làm sinh tế chuộc tội cho một người. Đức Chúa Jesus được Đức Chúa Trời sắp sẵn làm sinh tế chuộc tội cho loài người nên Ngài được mang danh hiệu “Chiên Con” và được gọi là “Chiên Con của Đức Chúa Trời”. Sự chết của Ngài là sự chết để gánh hình phạt của sự phạm tội thay cho mỗi một người trong thế gian; kể từ A-đam cho đến người cuối cùng được sinh ra trong thời kỳ Vương Quốc Ngàn Năm. Vì thế, Ngài là Đấng cất đi tội lỗi của thế gian. Đức Chúa Jesus cất đi tội lỗi của thế gian bằng hai cách. Cách thứ nhất là cất đi bản tính thích phạm tội và hậu quả của sự phạm tội khỏi những ai thật lòng ăn năn và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Ngài. Cách thứ nhì là cất đi những ai không ăn năn ra khỏi Vương Quốc của Đức Chúa Trời, bằng cách giam họ đời đời trong hỏa ngục.

Chỉ những ai thật lòng ăn năn và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Ngài thì họ mới được cứu rỗi. Những người ấy ghét tội, sợ tội, tìm đủ cách để tránh xa tội, sẵn sàng trả mọi giá để không phạm tội. Nếu lỡ phạm tội, họ lập tức ăn năn, xưng tội để được Chúa tha thứ và rửa sạch mọi tội. Họ ưa thích Lời Chúa, đọc, suy ngẫm Lời Chúa mỗi ngày để cẩn thận làm theo. Nhờ đó, họ được

thánh hóa bởi Lời Chúa mỗi ngày. Họ được Chúa ban cho sự khôn sáng và sức mạnh, tức là thánh linh của Thiên Chúa, để họ sống thánh khiết và vui thỏa trong Lời Chúa. Chắc chắn những ai không mỗi ngày đọc và suy ngẫm Lời Chúa thì sẽ dễ dàng phạm tội, không có sự vui thỏa, không có sự khôn sáng, không có sự bình an trong đời sống. Lời Chúa là thức ăn thuộc linh. Phần thân thể xác thịt cần thức ăn thuộc thể như thế nào và sẽ ngã bệnh nếu không được ăn uống đầy đủ thì phần thân thể thiêng liêng là tâm thần cũng cần thức ăn thuộc linh để duy trì sức khỏe thuộc linh thể ấy. Sức khỏe thuộc linh chính là đức tin. Sự tiêu hóa thức ăn thuộc linh là sự hiểu biết Lời Chúa. Sự hiểu biết Lời Chúa biến đức tin thành hành động, sinh ra những quả lành trong đời sống của con dân Chúa. Đức tin không được nuôi dưỡng bằng sự hiểu biết Lời Chúa thì sẽ chết.

Có những người biết mình phạm tội nhưng không hề ăn năn. Vì họ thích sống trong tội. Những người như vậy sẽ bị hư mất đời đời trong hỏa ngục.

Có những người biết mình phạm tội, nói lời ăn năn và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ, nhưng họ không thật lòng ăn năn, nên lại quay về sống trong tội. Sống trong tội là cứ tiếp tục phạm tội. Những người như vậy sẽ bị hư mất đời đời trong hỏa ngục.

Có những người biết mình phạm tội, nói lời ăn năn và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ, nhưng họ không hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Họ tin theo tà giáo trong các giáo hội dạy rằng, họ phải dâng hiến tiền bạc, làm ra các việc công đức, đọc kinh, cầu nguyện với các hình tượng... để được tha tội. Vì thế, họ cũng không có sự cứu rỗi và họ vẫn sống trong tội. Những người như vậy sẽ bị hư mất đời đời trong hỏa ngục.

Giăng 1:30-31

30 Đây là về Đấng mà ta đã nói, sau ta, có một người đến, là Đấng đã thực hữu trước ta, vì Ngài hằng có trước ta.

31 Ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng để Ngài được tỏ ra cho dân I-sơ-ra-ên nên ta đến, làm báp-tem trong nước.

Một lần nữa, Giăng Báp-tít nhắc đến lẽ thật: Đức Chúa Jesus đã thực hữu trước ông, vì Ngài hằng có trước ông.

Chúng ta không biết trong khoảng thời gian chừng 30 năm, từ khi Đức Chúa Jesus được sinh ra, Giăng Báp-tít và Đức Chúa Jesus có bao giờ gặp nhau hay không. Dựa vào câu 31, có lẽ là không. Từ khi Đức Chúa Jesus được Giô-sép từ Ê-díp-tô đem về lại I-sơ-ra-ên thì Ngài vẫn sống tại thành Na-xa-rét; còn

Giăng Báp-tít có lẽ vẫn sống tại thành Hép-rôn. Hai nơi cách nhau khoảng 191 km. Nhưng nếu phải đi vòng để tránh ngang qua các thành lớn của dân Sa-ma-ri, như thói quen của những người I-sơ-ra-ên vào thời ấy, thì chặng đường sẽ xa hơn, có thể đến 250 km, nếu đi dọc theo bờ sông Giô-đanh.

Động từ “biết” (G1492) được dùng với thì quá khứ hoàn thành (pluperfect tense) hàm ý, trước khi Đức Chúa Jesus đến với ông, Giăng Báp-tít đã không biết Ngài.

Mục vụ của Giăng Báp-tít bao gồm hai phương diện. Thứ nhất là dọn lòng dân I-sơ-ra-ên để họ đón nhận Đấng Christ. Thứ nhì là chỉ cho họ biết ai là Đấng Christ. Khi Giăng Báp-tít làm báp-tem trong nước cho dân I-sơ-ra-ên là ông đang thi hành phương diện thứ nhất của mục vụ. Khi Giăng Báp-tít công bố rằng, Đức Chúa Jesus là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian, thì ông đã hoàn thành phương diện thứ nhì của mục vụ.

Giăng 1:32-33

32 Giăng lại làm chứng, nói rằng: Ta đã thấy Đấng Thần Linh giáng xuống từ trời, như chim bồ câu, và ở lại trên Ngài.

33 Ta vốn chẳng biết Ngài nhưng Đấng đã sai ta làm báp-tem trong nước, chính Đấng ấy, đã phán với ta: Trên Đấng mà người sẽ thấy Đấng Thần Linh ngự xuống và ở lại trên Ngài, ấy là Đấng làm báp-tem trong thánh linh.

Rất có thể không riêng gì Giăng Báp-tít mà những người có mặt lúc Đức Chúa Jesus chịu báp-tem cũng đều nhìn thấy sự kiện Đấng Thần Linh giáng xuống từ trời, như chim bồ câu, đậu trên Đức Chúa Jesus. Thánh Kinh không nói thêm, sau đó thì hình dạng như chim bồ câu đó đã như thế nào. Nhưng rất có thể sau khi hình dạng chim bồ câu đó đã đáp, đậu trên Đức Chúa Jesus một lúc thì từ từ biến mất, như tan biến vào trong thân thể của Ngài, như một thể hiện của sự Đấng Thần Linh đã ngự vào thân thể xác thịt của Đức Chúa Jesus.

Một lần nữa, Giăng Báp-tít xác nhận rằng, ông vốn không biết Đức Chúa Jesus. Động từ “biết” trong câu 33 vẫn được dùng với thì quá khứ hoàn thành.

Giăng Báp-tít xác nhận rằng, chính Đức Chúa Trời đã phán với ông để ông biết, Đấng mà ông nhìn thấy Đấng Thần Linh ngự xuống và ở trên Ngài chính là Đấng làm báp-tem trong thánh linh. Có thể, ngay trong lúc Giăng Báp-tít nhìn thấy Đấng Thần Linh ngự xuống trên Đức Chúa Jesus thì Đức Chúa Trời đã phán với ông như vậy. Và như vậy, Giăng Báp-tít biết, Đức Chúa Jesus chính là Đấng đến sau ông nhưng mạnh hơn ông.

Giăng 1:34

34 Ta đã thấy và làm chứng rằng: Đây là Con của Đức Chúa Trời.

“Ta đã thấy” là đã thấy Đáng được gọi là “Con của Đức Chúa Trời”.

Danh xưng “Con của Đức Chúa Trời” là một danh xưng do chính Đức Chúa Jesus tự xưng nhận (Giăng 5:25). Chính Sa-tan cũng dùng danh đó để gọi Ngài, trong khi cám dỗ Ngài (Ma-thi-ơ 4:3, 6). Môn đồ đầu tiên xưng nhận Ngài bằng danh xưng đó là Na-tha-na-ên (Giăng 1:49). Về sau, Sứ Đồ Phi-e-rơ xưng nhận Ngài là “Con của Đức Chúa Trời Hằng Sống” (Giăng 6:69). Người ngoại đầu tiên xưng nhận Ngài là “Con của Đức Chúa Trời” là một hoạn quan Ê-thi-ô-bi (Công Vụ Các Sứ Đồ 8:37). Sau-lơ, về sau trở thành Sứ Đồ Phao-lô, cũng đã xưng nhận Ngài là “Con của Đức Chúa Trời”, trong các nhà hội tại thành Đa-mách, sau khi ông được sáng mắt lại (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:20).

Lời tuyên xưng Đức Chúa Jesus là Con của Đức Chúa Trời được dựa trên tiếng phán của Đức Chúa Trời, ngay sau khi Đức Chúa Jesus chịu báp-tem: “Đây là Con yêu dấu của Ta!”

Trong văn hóa Hê-bơ-rơ, danh từ “con của Đức Chúa Trời” được dùng để chỉ các thiên sứ hoặc chỉ những người có quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời yêu. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22, Thiên Chúa gọi dân I-sơ-ra-ên là con đầu lòng của Ngài. Chúng ta không biết Giăng Báp-tít và những người nghe ông vào lúc ấy hiểu như thế nào, về ý nghĩa của danh xưng “Con của Đức Chúa Trời”. Nhưng sau khi Hội Thánh được thành lập thì danh xưng “Con của Đức Chúa Trời” với hình thức số nhiều được dùng cho Hội Thánh và được dịch là “con cái của Đức Chúa Trời”. Phối hợp sự kiện đó với Rô-ma 8:29 mà chúng ta hiểu ý nghĩa của danh xưng “Con của Đức Chúa Trời”.

“Con của Đức Chúa Trời” khi dùng để gọi Đức Chúa Jesus thì có nghĩa là người được Đức Chúa Trời sinh ra làm người, thay vì được một người cha xác thịt sinh ra.

“Con của Đức Chúa Trời” khi dùng để gọi những người tin nhận Thiên Chúa thì có nghĩa là người được Đức Chúa Trời tái sinh thân thể xác thịt của họ. Thân thể ấy sẽ sống đời đời trong Vương Quốc Trời.

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời Thành Tín của Sự Bình An giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của mỗi một chúng ta đều được nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách

được (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), sẵn sàng cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ, Cứu Chúa Yêu Dấu của chúng ta. A-men!

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla
07/01/2023

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf**.

[1] <https://timhieuthanhkinh.com/y-nghia-cac-phep-bap-tem-trong-thanh-kinh/>

Karaoke Thánh Ca: “Ngài Yêu Ta Yêu Tận Cả Mai Sau”
<https://karaokethanhca.net/ngai-yeu-ta-yeu-tan-ca-mai-sau/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây: <https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.